TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**Học kỳ 1 , năm học 2022 - 2023**

Mã học phần: 71ITBS10203

Tên học phần: CƠ SỞ LẬP TRÌNH

Mã nhóm lớp học phần:

Thời gian làm bài (phút/ngày): 60 PHÚT

Hình thức thi: **Tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có 🞏 Không 🞏

**Câu 1:**

Để chú thích trong Python có 2 cách: Chú thích trên 1 dòng và chú thích trên nhiều dòng (0.25đ)

|  |  |
| --- | --- |
| #Chú thích trên 1 dòng  '''  Chú thích trên dòng 1  Chú thích trên dòng 2  Chú thích trên dòng 1  ''' | 0.25đ |

Trong lập trình, biến (variable) là tên của một vùng trong bộ nhớ RAM, được sử dụng để đại diện lưu trữ thông tin. Bạn có thể gán thông tin cho một biến, và có thể lấy thông tin đó ra để sử dụng. (0.25đ)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên biến đúng | Tên biến sai | 0.25đ |
| first\_name | text! |
| products | 1\_connection |

**Câu 2:**

***Đáp án câu a: (1đ)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Input**: luong\_can\_ban, he\_so, tnct.  **Output**: luong.  **IF** tnct >= 60:  luong = he\_so \* luong\_can\_ban | 0.25đ |
| **ELSE IF** tnct >= 36:  luong = he\_so \* luong\_can\_ban  **ELSE IF** tnct >= 12:  luong = he\_so \* luong\_can\_ban | 0.25đ  0.25đ |
| **ELSE**  luong = he\_so \* luong\_can\_ban | 0.25đ |

***Đáp án câu b: (1đ)***

Diagram

Description automatically generated

* Bắt đầu, Kết thúc:
  + đúng ký hiệu, nội dung 0.25đ
* Nhập, Xuất:
  + đúng ký hiệu,nội dung 0.25đ
* Cấu trúc rẽ nhánh:
  + đúng các ký hiệu,nội dung 0.5đ,

***Đáp án câu c: (1đ) Tương tự câu A***

|  |  |
| --- | --- |
| LUONG\_CAN\_BAN = 650000  tnct = int(input("Nhập TNCT: "))  luong = 0  if tnct >= 60:    luong = LUONG\_CAN\_BAN \* 4.5  elif tnct >= 36:    luong = LUONG\_CAN\_BAN \* 3.0  elif tnct >= 12:    luong = LUONG\_CAN\_BAN \* 2.34  else:    luong = LUONG\_CAN\_BAN \* 1.92  print(f"Với TNCT {tnct} thì lương của bạn là: {luong}") | 0.25đ  0.25đ  0.25đ  0.25đ |

**Câu 3:**

***Đáp án câu a,b,c: (3đ)***

|  |  |
| --- | --- |
| n = ''  while True:    n = int(input("Nhập n: "))    if n < 100000 or n > 1000000:      print("Nhập sai. Vui lòng nhập lại theo định dạng")      continue    break  count = 0  largest = 0  smallest = 9  while n > 0:    digit = n % 10    count += 1    if digit > largest:      largest = digit    if digit < smallest:      smallest = digit    n = n // 10  print(f"Tổng số chữ số: {count}")  print(f"Chữ số lớn nhất: {largest}")  print(f"Chữ số nhỏ nhất: {smallest}") | 0.25đ  0.25đ  0.25đ  0.25đ  0.25đ  0.25đ  0.25đ  0.25đ  0.25đ  0.25đ  0.25đ  0.25đ |

**Câu 4:**

***Đáp án câu a***

|  |  |
| --- | --- |
| n = 5  my\_list = [] | 0.25đ  0.25đ |
| for i in range(n):  x = int(input(f"Nhập vào phần tử thứ {i+1}: ")) | 0.25đ  0.25đ |
| my\_list.append(i)  print(my\_list) | 0.25đ  0.25đ |

***Đáp án câu b***

|  |  |
| --- | --- |
| my\_list = [1,2,1,3,2,7,4,2,5,5]  new\_list = []  count = 0 | 0.25đ  0.25đ |
| for i in my\_list:  if i not in new\_list:  new\_list.append(i)  count += 1 | 0.25đ  0.25đ  0.25đ |
| print(f"Độ dài là {count} và danh sách {new\_list}") | 0.25đ |

*Ngày biên soạn:07/12/2022*

**Giảng viên biên soạn đáp án đề thi: ThS. Nguyễn Minh Tân**

*Ngày kiểm duyệt: 27/12/2022*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: ThS.Nguyễn Đắc Quỳnh Mi**